

Số: 44 /QĐ-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán năm 2026
Trường THCS Phan Tây Hồ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND Phường An Hội Đông về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường An Hội Đông;

Căn cứ Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND Phường An Hội Đông về việc giao dự toán chi ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường (đơn vị nhóm 3) năm 2026;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán Trường THCS Phan Tây Hồ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THCS Phan Tây Hồ (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, và người lao động tại Trường THCS Phan Tây Hồ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng văn hóa – xã hội phường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiền

PHỤ LỤC PHÂN BỐ VÀ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 44/QĐ- THCS PTH ngày 28/01/2026 của Trường THCS Phan Tây Hồ)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	2.474.100.000
1	- Dự toán thu (Thu học phí)	2.474.100.000
1.1	NS cấp bù	2.474.100.000
1.1	Thu tại đơn vị	
B	DỰ TOÁN CHI NĂM 2026	39.715.157.100
I	Dự toán chi ngân sách cấp (1+2)	39.715.157.100
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ ngân sách cấp (1.1+1.2)	19.242.869.100
1.1	Nguồn 13	12.288.043.100
1.1.1	- Lương, nâng lương, các khoản đóng góp theo lương	11.470.118.340
1.1.2	- Phụ cấp GV thể dục theo QĐ số 51/2012/QĐ-TTg	61.537.000
1.1.3	- Các khoản nâng lương năm 2026	262.988.560
1,1,4	- Biên chế chưa tuyển	493.399.200
1.2	Nguồn 13 thực hiện chênh lệch mức lương	6.954.826.000
1.2.1	- Thực hiện chênh lệch mức lương 850.000	6.954.826.000
1.3	b. Chi hoạt động (20% quỹ lương) đã trừ 2 lần tiết kiệm 10%	2.523.969.900
	Chi hoạt động	2.523.969.900
	- Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....,	200.000.000
	- Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....	500.000.000
	- Hoạt động chuyên môn (Trang thiết bị, Đồ dùng dạy học, sách thư viện, hoạt động văn thể mỹ của học sinh,.....)	1.042.665.367
	- Chi hoạt động khác (Điện, nước, VPP, Dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền, thuê mượn, ...)	500.000.000
	- Lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp giáo sinh, Phụ cấp nhân viên y tế theo QĐ số 06/2015/QĐ-UBND	281.304.533
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2)	19.415.750.000
2.1	Nguồn 14. Trong đó:	16.187.508.000
2.1	- Thực hiện NQ 98/2023-NQ 08/2023	16.043.508.000
2.2	- Nhu cầu chi NQ 08/2023 đối tượng chi theo mức khoán 3tr	144.000.000
	- Nhu cầu chi NQ 08/2023 cân nguồn CCTL tồn năm 2024 chuyển sang năm 2025	
2.2	Nguồn 12. Trong đó:	3.228.242.000
2.2.1	- Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND	2.474.100.000
2.2.2	- Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND	-
2.2.3	- Kinh phí dạy hòa nhập khuyết tật	722.327.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.2.4	- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND (Nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng)	-
2.2.5	-Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND (Giáo viên mầm non do tính chất công việc, Hỗ trợ bằng cấp)	0
2.2.6	- Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên GV	31.815.000
2.3	Nguồn 18	1.056.538.000
	- Quỹ tiền thưởng NĐ 73/2024	1.056.538.000
2.4	Cấp bù học phí THCS 100.000đ/hs/tháng	2.474.100.000
	<i>Trong đó chi :</i>	
	- Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng NĐ 111	255.360.000
	- Các khoản đóng góp hợp đồng NĐ 111	60.009.600
	- Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng)Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, giáo viên cốt cán) .	880.000.000
	- Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....,	100.000.000
	- Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....	89.090.400
	- Hoạt động chuyên môn (Trang thiết bị, Đồ dùng dạy học, sách thư viện, bồi dưỡng giáo viên dạy học sinh giỏi, học sinh yếu, đội tuyển học sinh giỏi, hướng dẫn tập sự, hoạt động văn thể mỹ của học sinh,.....)	830.340.000
	Chi hoạt động khác (Điện, nước, VPP, Dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền, thuê mướn, ...)	100.000.000
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động lớp (chi mua sắm vật tư chuyên môn, sách, phân viết, vật tư văn phòng phẩm, hỗ trợ hoạt động văn thể mỹ của học sinh, Khen thưởng học sinh, lớp trong các phong trào thi đua bằng tiền mặt, quà, tập vở...)	159.300.000
3	Nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	

Ngày 28 tháng 01 năm 2026

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Kim Hiền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiền